TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11- 5 - 2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lục Văn Chằng
2. Ông Giàng Seo Hồng.

-***Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyệnBắc Hà, tỉnh Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:18/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023.

1.Nguyên đơn: Chị Giàng Thị X, năm sinh 1994
Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.
2. Bị đơn: Anh Giàng Seo C, năm sinh 1986
Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Giàng Thị X trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị X và anh Giàng Seo C về chung sống với nhau như vợ chồng từ cuối năm 2020, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, việc chung sống của anh chị là tự nguyện. Trong thời gian chung sống, cuộc sống chung của anh, chị không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C không chịu khó làm ăn, hay uống rượu và đánh chửi chị X một cách vô cớ, không có trách nhiệm với vợ con. Anh chị đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Nay tình cảm giữa chị và anh C không còn,

cuộc sống không hạnh phúc, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Giàng Seo C.

- Về nuôi con khi ly hôn: Trong quá trình chung sống chị X và anh C có 01 con chung: Cháu Giàng Minh B, sinh ngày 22/11/2021, hiện cháu đang ở với chị X, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn chị X yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cháu B cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay chị làm nghề tự do, thu nhập một tháng của chị khoảng 5.500.000 đồng đủ điều kiện để nuôi dưỡng con.

Tại bản tự khai bị đơn anh Giàng Seo C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh C nhất trí với chị X trình bày về thời gian và quá trình chung sống giữa anh và chị X. Khi anh chị đi làm thủ tục đăng ký kết hôn thì vướng mắc về giấy tờ của chị X nên anh chị không đăng ký kết hôn được. Khi về sống với nhau được 01 năm thì chị X bỏ đi làm thuê, được một thời gian về xong lại đi nên vợ chồng ít quan tâm đến nhau, nhưng anh C vẫn còn tình cảm với chị X. Nay chị X làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, anh C không nhất trí ly hôn vì con còn nhỏ và anh vẫn còn tình cảm với chị X.

- Về nuôi con khi ly hôn: Anh C nhất trí với chị X trình bày về con chung, hiện cháu Giàng Minh B đang ở cùng với chị X, nếu phải ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị X được nuôi dưỡng cháu B cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh làm nghề tự do tại địa phương, thu nhập một tháng khoảng 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:

+Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự pháp luật tố tụng dân sự.

+Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 53; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

+ Về hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ giữa chị Giàng Thị X và anh Giàng Seo C là vợ chồng.

+Về con chung: Giao chị Giàng Thị X được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Giàng Minh B, sinh ngày 22/11/2021 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Giàng Seo C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản: Không đề nghị giải quyết.

+ Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên theo qui định Pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm pháp luật: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án các đương sự đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về khởi kiện, thụ lý vụ án.Tòa án tiến hành Thông báo mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh C vắng mặt. Tại phiên tòa bị đơn anh Giàng Seo C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị X và anh Giàng Seo C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2020, cho đến nay anh chị vẫn không đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân cấp có thẩm quyền là vi phạm pháp luật về Hôn nhân và gia đình. Như vậy hôn nhân giữa chị X và anh C là hôn nhân không hợp pháp; nay anh chị phát sinh mâu thuẫn, chị X xin ly hôn. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Giàng Thị X và anh Giàng Seo C là vợ chồng. Quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh C chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về nuôi con khi ly hôn: Trong quá trình chung sống chị Giàng Thị X và anh Giàng Seo C có 01 con chung là cháu Giàng Minh B, sinh ngày 22/11/2021, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Sau khi ly hôn chị X và anh C đều đề nghị Tòa án giải quyết cho chị X được nuôi dưỡng cháu B cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị X và anh C đều làm nghề tự do, thu nhập của chị X khoảng 5.500.000 đồng/ 01 tháng, thu nhập của anh C khoảng 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng. Chị X có nhà riêng tại thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Xét về khả năng và điều kiện kinh tế, cũng như căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, thì chị X có điều kiện nuôi dưỡng con chung tốt hơn, hiện nay cháu B còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi và đang ở cùng chị X. Cả anh C và chị X đều đề nghị Tòa án giải quyết cho chị X được nuôi cháu B. Nên cần giao cho chị X được nuôi dưỡng cháu B cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với khoản 1,3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 1,3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị X, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị Giàng Thị X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, khoản 1,3 Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1.Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Giàng Thị X và anh Giàng Seo C là vợ chồng.

Quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh C chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Giàng Minh B, sinh ngày 22/11/2021 cho chị Giàng Thị X được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Giàng Seo C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị Giàng Thị X phải chịu: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004065 ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Chị Giàng Thị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự (2);
- TAND tỉnhLào Cai;
- VKSND huyệnBắc Hà (2);
- CCTHADS huyệnBắc Hà;
- Lưu: HS, THS (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lục Văn Chằng Giàng Seo Hồng Nguyễn Thị Thu Hương